

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn số 1228/UBND-TH ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Krông Nô báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

UBND huyện Krông Nô đã ban hành Kế hoạch CCHC huyện Krông Nô năm 2022 với chủ đề chủ đề: “Nâng cao trách nhiệm, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số” (tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022) triển khai đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện.

Để nâng cao chỉ số CCHC năm 2022, ngày 21/4/2022, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị chuyên đề công tác CCHC-ISO 9001:2015 nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2021, giải pháp nâng cao chỉ số CCHC năm 2022. Đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành như: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022 phát động phong trào thi đua CCHC năm 2022; Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 05/3/2022 về phân tích kết quả thực hiện chỉ số CCHC năm 2021 và công tác triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2022; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022 về duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2022; Công văn số 562/UBND-NV ngày 01/4/2022 về việc quy định chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ. Ngoài ra, UBND huyện Krông Nô đã ban hành 32 văn bản khác để chỉ đạo, điều hành công tác CCHC.

2. Về kiểm tra công tác CCHC

Ngày 06/5/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND về việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động phân cấp quản lý Nhà nước gắn với công tác CCHC, Văn thư - Lưu trữ, kiểm soát thủ tục hành chính, thi đua - khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn năm 2022. Theo Kế hoạch, Đoàn kiểm tra sẽ tổ chức kiểm tra từ quý III/2022 đối với các cơ quan chuyên môn huyện và 07 UBND xã, thị trấn.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Ngày 04/5/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 133/KH-UBND thông tin tuyên truyền về CCHC trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022.

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo. Trong kỳ, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện đã duy trì thực hiện chuyên mục, bản tin tuyên truyền CCHC trên hệ thống phát thanh, truyền hình; xây dựng chương trình và thực hiện phát sóng 41 tin bài với thời lượng đạt 10 giờ phát thanh; 4,5 giờ truyền hình; hệ thống phát thanh được phát sóng tới 12/12 xã, thị trấn tuyên truyền các văn bản pháp luật về công tác CCHC. Đồng thời, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện tiếp tục hoàn thiện các chuyên mục và cập nhật tin bài trên Trang thông tin điện tử huyện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong thời gian, qua công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn huyện đã được triển khai, thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật từng bước được nâng cao; các văn bản được ban hành đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi và quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong quý 6 tháng đầu năm 2022 đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài Nguyên và Môi trường (Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021).

1.2. Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND huyện đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật gồm: Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2022 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022; Công văn số 336/UBND-TP ngày 03/3/2022 về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác tư pháp tại 02 xã (Buôn Choah, Nam Xuân); kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 tại 03 xã (Quảng Phú, Tân Thành, Đắk Drô).

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện: Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng

cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 34/KH-HĐPH về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Krông Nô năm 2022 và các văn bản triển khai tuyên truyền quy định pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, văn bản triển khai Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn công tác tiếp cận pháp luật cho công chức Tư pháp - Hộ tịch của UBND các xã, thị trấn, có 16 người tham gia; tổ chức 13 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các thôn, điểm dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn với trên 1.000 lượt người tham dự; in, treo băng rôn tuyên truyền hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thế giới và chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022; cấp phát 2.200 tờ rơi hỏi đáp pháp luật liên quan đến nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

1.4. Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

Ngày 12/01/2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND về việc kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn huyện, làm cơ sở để triển khai thực hiện.

UBND huyện Krông Nô đã ban hành Báo cáo số 13/BC-UBND về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2021. Trong đó, có 02 VBQPPL hiện nay vẫn đang còn hiệu lực, không có văn bản QPPL bị bãi bỏ hoặc thay thế.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Ngày 24/12/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 5225/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên những TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực để áp dụng, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC của tổ chức và công dân khi có yêu cầu.

Tình hình, kết quả nhập dữ liệu về quy định TTHC: Hiện tại, UBND huyện đang phối hợp với VNPT Đắk Nông và các đơn vị liên quan để thực hiện rà soát và đồng bộ các TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết được 12.157 hồ sơ liên quan đến TTHC ở các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh; đất đai - tài nguyên; lao động - thương binh và xã hội; xây dựng; tư pháp

- hộ tịch; đăng ký, quản lý cư trú... Trong đó: 11.397 hồ sơ đã được giải quyết xong đúng, trước hạn chiếm 93.7%; 760 hồ sơ trả quá hạn, chiếm tỷ lệ 6.3%; hồ sơ đang giải quyết là 1.834 hồ sơ. Phát sinh 08 hồ sơ TTHC mức độ 3; không phát sinh hồ sơ giải quyết TTHC mức độ 4.

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động kiểm soát TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử huyện và thông báo rộng rãi đến các xã, thị trấn các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị để kịp thời tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện Krông Nô không nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính.

Hiện tại, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện còn thiếu, nhiều thiết bị đã cũ, tốc độ xử lý chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn huyện. Đến nay, UBND huyện đang triển khai thực hiện niêm yết TTHC bằng mã QR-code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, không có phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

UBND huyện đã tiến hành rà soát, tổ chức, sắp xếp lại, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các Phòng, ban, đơn vị trong thực hiện công việc chung; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đúng với trình độ chuyên môn đào tạo, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao; tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận, chuyên môn, năng lực, phẩm chất. Đến nay, UBND huyện đã

ban hành 100% Quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện.

3.2. Tình hình quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức

Tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện năm 2022: Được giao: 85 biên chế, hiện nay đang sử dụng: 85 biên chế; tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện 1.328 người, hiện đang sử dụng 1.279 (tháng 4/2022, đã tổ chức tuyển dụng mới 50 viên chức); cán bộ, công chức cấp xã 241 người. Việc sử dụng biên chế công chức và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí đối với 01 công chức địa chính.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 01 trường hợp.

3.3. Thực hiện phân cấp quản lý

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện, ngày 28/02/2022, UBND huyện ban hành Công văn số 307/UBND-VP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Việc xây dựng và triển khai các Đề án vị trí việc làm trên địa bàn huyện đã được triển khai kịp thời, theo quy định. UBND huyện thực hiện việc bố trí công chức, viên chức số lượng người làm việc trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của đơn vị và thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện bố trí đội ngũ công chức đúng theo Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 14/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan hành chính thuộc UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng, công chức, viên chức

Triển khai Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập huyện Krông Nô năm 2021, đến nay UBND huyện đã hoàn thành tuyển dụng 50 viên chức sự nghiệp theo quy định.

Triển khai Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Krông Nô năm 2022, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 175/TB-UBND ngày 23/5/2022 về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 (với nhu cầu tuyển dụng 09 công chức cấp xã). Hiện tại, đang tiếp tục thực hiện.

Triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện về tuyển dụng Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã năm 2022, Ban kiểm tra, sát hạch huyện đã tổ chức sát hạch 03 vị trí Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã. Đến nay, đã ban hành Quyết định tuyển dụng 03 vị trí nêu trên.

4.3. Thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Thực hiện Công văn số 683/SNV-CCVC ngày 25/5/2022 của Sở Nội vụ, UBND huyện đã đăng ký 10 trường hợp thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính.

4.3. Bổ nhiệm vị trí lãnh đạo trong các cơ quan hành chính Nhà nước

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã ban hành 06 Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với lãnh đạo phòng cấp huyện, các trường hợp bổ nhiệm đúng quy định.

4.4. Thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

Trong 6 tháng đầu năm 2022, không thực hiện thi ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC

UBND huyện Krông Nô đã tiếp tục quán triệt và triển khai nghiêm túc, sâu rộng Chỉ thị số 17/CT-UBND đến các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ theo Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 (trước là Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Krông Nô) thực hiện kiểm tra công vụ thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định, không uống rượu, bia trong giờ hành chính, kể cả giờ nghỉ trưa và ngày trực. Đã tiến hành kiểm tra tại các xã Đăk Drô, Nam Xuân, Tân Thành, Nam Nung, Nam N'Đir, qua kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện nghiêm quy định về giờ giấc làm việc. Trong 6 tháng đầu năm 2022, không có trường hợp nào vi phạm, sai phạm dẫn đến phải thi hành các mức kỷ luật.

4.6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

Ngày 23/2/2022, UBND huyện Krông Nô đã ban hành Kế hoạch số 23/02/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Krông Nô năm 2022 triển khai đến các cơ quan, đơn vị.

5. Cải cách tài chính công

Đẩy mạnh hoạt động vốn đầu tư công, ước thực hiện đến 16/5/2022, kết quả giải ngân đạt 22,01%.

Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, UBND huyện Krông Nô thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước. Đến hết năm 2021, đã thực hiện áp dụng cho 13 đơn vị quản lý hành chính thuộc UBND cấp huyện, 01 đơn vị trực thuộc Huyện ủy (Văn phòng Huyện ủy) và 03 đơn vị quản lý hành chính thuộc UBND cấp xã do huyện quản lý (xã Nam Đà, thị trấn Đắk Mâm và xã Đức Xuyên).

Tình hình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của các đơn vị giao quyền tự chủ: 100% các đơn vị được giao quyền tự chủ đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công để thực hiện việc sử dụng nguồn kinh phí được giao và quản lý tài sản công của đơn vị mình. Các đơn vị thực hiện chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ và đảm bảo các khoản chi không được vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, chấp hành đầy đủ chính sách, chế độ theo quy định.

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện Krông Nô thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến hết quý I năm 2022, đã thực hiện áp dụng cho 50 đơn vị trên địa bàn, được sắp xếp tổ chức theo bộ máy cụ thể như sau:

- + Sự nghiệp giáo dục: 42 đơn vị;
- + Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp: 01 đơn vị;
- + Sự nghiệp thông tin truyền thông, báo chí: 01 đơn vị;
- + Sự nghiệp kinh tế: 02 đơn vị.

100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công kịp thời, phù hợp và mang lại kết quả tốt, đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ đề ra. Tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong việc sử dụng và điều hành dự toán kinh phí đã được giao hàng năm.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chấp hành đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản. Các đơn vị thực hiện công khai kế hoạch mua sắm, công khai kết quả mua sắm tài sản và công khai các nội dung khác theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC; thực hiện mở sổ theo dõi, quản lý tài sản theo đúng chế độ kế toán và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Các cơ quan, đơn vị đều xây dựng Quy chế tài sản công nhưng chưa xây dựng Quy chế riêng biệt mà ghép chung cùng Quy chế chi tiêu nội bộ; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản đã sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, việc đầu tư xây dựng, mua sắm đúng theo quy định. Tuy nhiên, việc báo cáo kê khai khi có biến động tài sản của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, nội dung báo cáo còn sơ sài, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu, báo cáo không đầy đủ tình hình biến động trong kỳ báo cáo.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Các hệ thống nền tảng, phát triển dữ liệu

UBND huyện đã cử cán bộ chuyên môn phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh và các đơn vị liên quan tiến hành việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung như: Cơ sở dữ liệu về quản lý cán bộ, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh...

b. Các ứng dụng dịch vụ

UBND huyện đã phối hợp với VNPT Đắk Nông và các đơn vị liên quan tiến hành nâng cấp và đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) phiên bản V5 tại các Phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện từ ngày 16/02/2022.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) đã được tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp được triển khai đồng bộ 100% các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập), đảm bảo kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, thuận lợi cho việc chia sẻ, sử dụng lại văn bản điện tử, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật). Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị tăng cường ký số trong quá trình sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Trong 6 tháng đầu năm phát sinh 02 hồ sơ TTHC được giải quyết mức độ 3 (lĩnh vực xây dựng), không phát sinh hồ sơ TTHC mức độ 4.

Đối với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tiếp tục triển khai quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm ISO điện tử huyện Krông Nô năm 2022

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hầu hết nội dung công tác CCHC đã triển khai theo đúng quy định, nhiều lĩnh vực đã được triển khai sớm, đồng bộ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ công tác CCHC trên địa bàn huyện.

Thông kê số liệu về kết quả thực hiện công tác CCHC của các Phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn 6 tháng đầu năm 2022.
(Có Phụ lục kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của UBND huyện trong 6 tháng đầu năm 2022 được đẩy mạnh; công tác CCHC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cơ quan, cấp trên, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị; các văn bản chỉ đạo, điều hành được hướng dẫn, triển khai kịp thời.

- Các nhiệm vụ về công tác CCHC được người đứng đầu các Phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hành chính đã góp phần nâng cao công tác lãnh đạo quản lý, theo dõi và xử lý các nhiệm vụ chuyên môn.

- Các hoạt động khác về cải cách thể chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 được triển khai nghiêm túc.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tình trạng hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn vẫn còn; chậm cập nhật hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ mức độ 3 được tiếp nhận và giải quyết còn thấp, chưa phát sinh hồ sơ mức độ 4.

- Trang thông tin điện tử của huyện đã lập các chuyên mục về CCHC nhưng còn ít tin, bài; các loại hình tuyên truyền về CCHC chưa thực sự phong phú, đa dạng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc ban hành kế hoạch CCHC huyện Krông Nô năm 2022 và các văn bản chỉ đạo điều hành công tác CCHC, nâng cao chỉ số CCHC năm 2022.

2. Tổ chức kiểm tra CCHC theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động phân cấp quản lý Nhà nước gắn với công tác CCHC, công tác Văn thư - Lưu trữ, kiểm soát thủ tục hành chính, Thi đua – Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn năm 2022.

3. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; kịp thời giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

4. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Krông Nô về tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã huyện Krông Nô năm 2022; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập huyện Krông Nô năm 2021; chuyển đổi vị trí theo Nghị định 59/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Đẩy mạnh công tác CCHC gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2022; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, xây dựng Trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo tình hình CCHC 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

Phụ lục
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CCHC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
BIỂU MẪU 1
Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (6 tháng đầu năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (<i>Kết luận, Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, quán triệt</i>)	Văn bản		
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (<i>Lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	%		
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch	Nhiệm vụ	74	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số phòng, ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	
4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0; Có = 1	0	

BIỂU MẪU 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành	Văn bản		
1.1	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	01	
1.2	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

BIỂU MẪU 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Thống kê thủ tục hành chính (TTHC)	Văn bản		
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2027	
1.4.1	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1675	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
1.4.2	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	243	
1.4.3	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	109	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	231	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	57	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	

3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	92.5	
3.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	8398	
3.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	7767	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	96.6	
3.2.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	3759	
3.2.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	3630	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

BIỂU MẪU 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.3.1	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	46	
1.3.2	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	100	
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	85	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	5	
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.328	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.279	

3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

BIỂU MẪU 5
Cải cách chế độ công vụ

TT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	13	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	06	
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	02	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	04	
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	50	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	02	
3	Số lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)			
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.2	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị kỷ luật	Người	0	

BIỂU MẪU 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	22,01	
	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	104.764	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	23.056	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		0	
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên		1	
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		0	
2.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên			
2.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên			
2.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên			
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		45	
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		0	

BIỂU MẪU 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	50	
4	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.2	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)		100	
5.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	

5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	95	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	102	
6.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	102	
6.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
6.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	6	
6.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	6	
6.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
6.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	0	
6.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	0	
6.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	0	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	0	

6.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Thủ tục	0	
6.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Thủ tục	0	
6.5	Tỷ lệ hồ sơ được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục	0	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	0	